TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 74/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16-5-2023
V/v trAh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Kim Mỡn.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Huỳnh Văn Hồng.**
2. Ông **Võ Văn Chính**.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Ngô Thị Quyên -** Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà **Lữ Ngọc Minh Châu** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023, về trAh chấp *"*Hôn nhân và gia đình*"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2023/QĐXX-ST ngày 24 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị H** – sinh ngày: 08/8/1990 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ah **Nguyễn Văn L** - sinh năm 1986 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp 2, xã Tân Quới Trung, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị Lê Thị H có đơn xin vắng mặt nhưng tại đơn khởi kiện ngày 10/01/2023, trong quá trình tham gia tố tụng chị Lê Thị H trình bày:**

- Về hôn nhân: Chị và Ah Nguyễn Văn L do quen biết rồi tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy bA nhân dân xã Tân Quới Trung, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Sau ngày cưới vợ chồng chị đi làm thuê ở thành phố Hồ Chí Minh được một thời giA thì ra tỉnh H Dương để làm thuê và sinh sống. Thời giA vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 năm đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quA điểm nên thường hay cự cải, Ah L ghen tuông vô cớ dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt. Chị và Ah L đã không còn sống chung với nhau từ tháng 01 năm 2021 cho đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không

còn, không thể hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với Ah L.

- Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 17/10/2013 và Nguyễn Thị A N, sinh ngày 28/4/2016. Hiện nay cháu A và cháu N đAg sống chung với Ah L. Sau khi ly hôn chị đồng ý giao cháu A và cháu N cho Ah L chăm sóc, nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu phải trả của vợ chồng: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Bị đơn Ah Nguyễn Văn L có đơn xin vắng mặt nhưng tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án Ah Nguyễn Văn L trình bày:**

- Về quA hệ hôn nhân: Ah L thống nhất theo lời trình bày của chị H về mối quA hệ hôn nhân, về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Nay với yêu cầu xin ly hôn của chị H thì Ah L đồng ý.

- Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 17/10/2013 và Nguyễn Thị A N, sinh ngày 28/4/2016. Hiện nay cháu A và cháu N đAg sống chung với Ah L. Sau khi ly hôn chị H đồng ý giao cháu A và cháu N cho Ah L chăm sóc, nuôi dưỡng, chị H không cấp dưỡng nuôi con thì Ah L đồng ý.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Ah L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

QuA điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và nội dung vụ án:

Trình tự tố tụng: thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giải quyết vụ án đã được Tòa án tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Trình tự tố tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy bA thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị H.

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và Ah Nguyễn Văn L.

Về con chung: Chị Lê Thị H và Ah Nguyễn Văn L có hai con chung tên Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 17/10/2013 và Nguyễn Thị A N, sinh ngày 28/4/2016. Giao cháu Nguyễn Thị Thúy A và cháu Nguyễn Thị A N cho Ah Nguyễn Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Lê Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị H và Ah Nguyễn Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Lê Thị H và Ah Nguyễn Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhân và gia đình giữa chị H và bị đơn Ah L, Ah L có nơi cư trú tại ấp 2, xã Tân Quới Trung, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quA hệ hôn nhân: Chị H và Ah L do quen biết rồi tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại Ủy bA nhân dân xã Tân Quới Trung, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 19/7/2017 nên quA hệ hôn nhân giữa chị H và Ah L là quA hệ hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống theo chị H trình bày thì thời giA vợ chồng sống hạnh phúc được 03 năm đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quA điểm nên thường hay cự cải, Ah L ghen tuông vô cớ dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt. Chị H và Ah L không còn chung sống với nhau từ tháng 01 năm 2021 cho đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và Ah L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị H yêu cầu ly hôn với Ah L, Ah L đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và Ah L phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 17/10/2013 và Nguyễn Thị A N, sinh ngày 28/4/2016. Hiện nay cháu A và cháu N đAg sống chung với Ah L. Sau khi ly hôn chị H đồng ý giao cháu A và cháu N cho Ah L chăm sóc, nuôi dưỡng, chị H không cấp dưỡng nuôi con thì Ah L đồng ý. Xét thấy từ khi chị H và Ah L không sống chung cho đến nay thì cháu A và cháu N sống chung với Ah L, tại các bàng khai ý kiến cùng ngày 11/5/2023 của cháu A và cháu N thì nguyện vọng của cháu A và cháu N xin được sống với Ah L. Do đó Hội đồng xét xét ghi nhận sự thỏa thuận của chị H và Ah L nên giao cháu A và cháu N cho Ah L chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị H và Ah Nguyễn Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Lê Thị H và Ah Nguyễn Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy bA thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị H.

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và Ah Nguyễn Văn L.

Về con chung: Chị Lê Thị H và Ah Nguyễn Văn L có hai con chung tên Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 17/10/2013 và Nguyễn Thị A N, sinh ngày 28/4/2016. Giao cháu Nguyễn Thị Thúy A và cháu Nguyễn Thị A N cho Ah Nguyễn Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Lê Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị H và Ah Nguyễn Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Lê Thị H và Ah Nguyễn Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Lê Thị H đã nộp theo biên lai thu số N^{0}0009075, ngày 30/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Lê Thị H đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- TAD tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Tân Quới Trung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Kim Mỡn